

BẢN ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN KÈM THEO HỢP ĐỒNG CHO VAY TIÊU DÙNG

(Ban hành kèm theo Quy định cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm mã số QĐ.TD.001 ngày 01/10/2018)

Bản Điều khoản, điều kiện này có giá trị pháp lý như một Phụ lục và là một phần không tách rời của Hợp đồng cho vay tiêu dùng được ký giữa FCCOM và Bên vay. Bằng việc ký xác nhận tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Bên vay đồng ý tuân thủ các quy định tại Bản Điều khoản, điều kiện này.

1. GIẢI NGÂN KHOẢN VAY

1.1 Đối với khoản vay tiêu dùng tùy thuộc vào đề nghị của Bên vay tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Bên vay sẽ nhận tiền giải ngân qua tài khoản của Bên vay mở tại Ngân hàng hoặc nhận tiền mặt trực tiếp tại các Đơn vị chi hộ của FCCOM.

Đơn vị chi hộ của FCCOM gồm các điểm giao dịch của Bưu điện Việt Nam (VIETNAM POST/VNPOST), Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam hoặc các Đơn vị chi hộ khác theo thông báo của FCCOM từng thời kỳ.

Trường hợp Bên vay nhận tiền giải ngân tiền mặt trực tiếp tại các điểm giao dịch của Bưu điện Việt Nam (VIETNAM POST/VNPOST), Bên vay có nghĩa vụ giữ gìn Mã bảo mật (nếu có) được cung cấp bởi FCCOM để nhận khoản giải ngân. FCCOM được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Bên vay để lộ Mã bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào vì bất kỳ lý do gì dẫn đến Bên vay không rút được tiền vay và/hoặc khoản vay bị chiếm đoạt bởi bên thứ ba.

1.2 Đối với một phần số tiền vay để thanh toán phí Bảo hiểm, Bên vay ủy quyền cho FCCOM được quyền trích một phần trong số tiền vay để thanh toán trực tiếp cho Công ty Bảo hiểm.

1.3 Chi phí cho việc giải ngân khoản vay tiêu dùng do FCCOM chịu. Mọi khiếu nại, tranh chấp, sai sót trong quá trình Bên vay nhận giải ngân khoản vay tiêu dùng và/hoặc liên quan đến việc nhận giải ngân khoản vay tiêu dùng của Bên vay do Bên vay và các Đơn vị chi hộ tự giải quyết và không liên quan đến FCCOM, trừ trường hợp do lỗi của FCCOM.

2. THỜI ĐIỂM NHẬN NỢ VÀ BẮT ĐẦU TÍNH LÃI

2.1 Đối với khoản vay tiêu dùng, thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi từ thời điểm Bên vay nhận được tin nhắn về việc giải ngân khoản vay từ FCCOM, trừ trường hợp Hợp đồng tự động hủy bỏ theo quy định tại Khoản 2.3. Nội dung tin nhắn bao gồm: Số tiền đã giải ngân, lãi suất, thời hạn vay, ngày trả nợ hàng tháng, mã bảo mật (nếu nhận tiền giải ngân qua các điểm giao dịch của Bưu điện Việt Nam), địa điểm nhận tiền giải ngân (nếu nhận tiền giải ngân qua Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

2.2 Đối với số tiền vay để thanh toán phí Bảo hiểm, thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi cùng với thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi của khoản vay tiêu dùng tương ứng.

2.3 Hợp đồng tự động hủy bỏ: Đối với các khoản vay tiêu dùng được giải ngân qua Đơn vị chi hộ của FCCOM là điểm giao dịch của Bưu điện Việt Nam (VIETNAM POST/VNPOST), nếu Bên vay không đến nhận giải ngân khoản vay tiêu dùng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Mã nhận tiền, FCCOM có quyền thu hồi số tiền giải ngân và Hợp đồng cho vay tiêu dùng tự động hủy bỏ mà không phát sinh bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào giữa các bên.

3. KHOẢN PHẢI TRẢ HÀNG THÁNG, PHƯƠNG THỨC TÍNH LÃI

3.1 Khoản phải trả hàng tháng là số tiền gốc và lãi mà Bên vay trả góp hàng tháng cho FCCOM, khoản phải trả hàng tháng là bằng nhau. Riêng khoản phải trả của kỳ trả nợ cuối cùng có thể khác so với khoản phải trả hàng tháng của các kỳ trước đó:

Số tiền phải trả của kỳ trả nợ cuối cùng (=) Dư nợ gốc còn lại của kỳ trả nợ liền kề trước đó (+) Số tiền lãi tính từ ngày thanh toán hàng tháng gần nhất đến ngày kết thúc thời hạn khoản vay.

3.2 Phương thức tính lãi:

Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên vay nhận được tin nhắn về việc giải ngân khoản vay từ FCCOM đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum(\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư thực tế: Là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn thực tế mà Khách hàng phải trả cho FCCOM được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận và quy định của Pháp luật về cho vay.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi
- Lãi suất tính lãi: Được tính theo tỷ lệ %/năm, mỗi năm là 365 ngày.

3.3 Tiền lãi vay trong hạn được tính căn cứ vào mức lãi suất cho vay trong hạn được nêu tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Lịch trả nợ, số dư nợ thực tế cho vay và thời gian duy trì số dư nợ thực tế đó.

3.4 Lãi quá hạn: Khi đến hạn thanh toán mà Bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc, ngoài số tiền lãi vay trong hạn phải trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Bên vay phải trả thêm cho FCCOM khoản tiền lãi quá hạn được tính như sau:

Khoản tiền Lãi quá hạn(=) Số tiền gốc bị chuyển nợ quá hạn (x) lãi suất cho vay trong hạn thông thường (x) 150% (:) 365(x) Số ngày quá hạn

3.5 Trường hợp khoản vay được áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất, khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển nợ quá hạn, lãi suất cho vay trong hạn được dùng làm căn cứ tính tiền lãi quá hạn là lãi suất trong hạn thông thường.

4. THANH TOÁN KHOẢN VAY

4.1 Lịch trả nợ và thứ tự thu nợ

FCCOM cung cấp cho Bên vay lịch trả nợ đầy đủ đính kèm Hợp đồng cho vay, trong đó ghi nhận cụ thể số tiền và thời hạn mà Bên vay phải thanh toán cho FCCOM hàng tháng.

Mọi khoản thanh toán của Bên vay được FCCOM thu nợ theo thứ tự như sau:

- (1) Gốc quá hạn;
- (2) Lãi quá hạn;
- (3) Lãi trong hạn;
- (4) Gốc trong hạn;
- (5) Các khoản trả nợ trước hạn.

Trường hợp Bên vay quá hạn từ 02 kỳ thanh toán trở lên thì các khoản quá hạn thu theo thứ tự như sau:

- (1) Gốc kỳ quá hạn xa nhất;
- (2) Gốc kỳ quá hạn tiếp theo;
- (3) Lãi kỳ quá hạn xa nhất;
- (4) Lãi kỳ quá hạn tiếp theo.

4.2 Thời hạn thanh toán

Bên vay phải thanh toán đầy đủ khoản phải trả hàng tháng trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán. Trường hợp thanh toán trễ hạn, ngoài việc phải chịu lãi quá hạn do chậm thực hiện thanh toán, thông tin về lịch sử chậm thanh toán dẫn đến nợ quá hạn của Bên vay sẽ được báo cáo cho Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc Gia thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) theo quy định của pháp luật. Điều này có thể gây khó khăn cho Bên vay trong các giao dịch tín dụng tiếp theo với các tổ chức tín dụng. Do vậy, để tránh việc chậm thanh toán, Bên vay nên thanh toán trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán theo đúng Lịch trả nợ.

4.3 Trả nợ khoản vay

4.3.1 Mọi khoản thanh toán của Bên vay cho FCCOM được xem là đã thanh toán khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của FCCOM và nội dung thanh toán có đầy đủ và chính xác các thông tin theo quy định tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng. Khi thanh toán khoản vay cho FCCOM, Bên vay chịu trách nhiệm trả phí cho các Đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ cho mỗi lần trả nợ. Phí này không phải do FCCOM thu và không nằm trong khoản trả hàng tháng của Bên vay.

4.3.2 Khi thanh toán, Bên vay cần lưu trữ các chứng từ thanh toán để làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có). Mọi khiếu nại, tranh chấp hoặc sai sót trong quá trình nộp tiền thanh toán

và/hoặc liên quan đến việc nộp tiền thanh toán tại các Đơn vị thu hộ của FCCOM, hoặc bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng sẽ do Bên vay chịu trách nhiệm hoặc do Bên vay và các đơn vị đó tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của FCCOM.

4.3.3 Trường hợp FCCOM không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ khoản thanh toán từ các Đơn vị thu hộ, FCCOM có quyền yêu cầu Bên vay trực tiếp thanh toán cho FCCOM các khoản còn thiếu đó nếu có đủ giấy tờ chứng minh Bên vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Đơn vị thu hộ của FCCOM.

4.3.4 Mọi trường hợp chậm thanh toán do lỗi của các Bên thứ ba khác trong quá trình thanh toán khoản vay đều không miễn trừ nghĩa vụ của Bên vay cũng như làm ảnh hưởng đến các quyền của FCCOM theo quy định tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng.

5. CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

Khi được áp dụng Chương trình ưu đãi theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng, Bên vay có thể được hưởng ưu đãi về lãi suất hoặc ưu đãi về thanh toán khi đáp ứng đủ 03 điều kiện sau: (1) Bên vay thanh toán đúng hạn tất cả các Khoản phải trả hàng tháng trước đó và (2) Hợp đồng vẫn tiếp tục được duy trì hoặc (3) Khoản vay chỉ còn một số kỳ thanh toán nhất định tính đến ngày kết thúc thời hạn cho vay theo quy định của FCCOM áp dụng từng thời điểm.

6. CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

6.1 FCCOM có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng cho vay tiêu dùng và thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn trong các trường hợp cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau đây:

- FCCOM phát hiện Bên vay có hành vi lừa đảo, cung cấp thông tin sai sự thật;
- Bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, các khoản phạt vi phạm và các khoản khác theo thỏa thuận;
- Bên vay vi phạm các cam kết trong Hợp đồng cho vay tiêu dùng và các trường hợp khác theo quy định của FCCOM và quy định của pháp luật;
- Các trường hợp do cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu.

6.2 Việc chấm dứt Hợp đồng cho vay tiêu dùng có hiệu lực kể từ thời điểm FCCOM phát hành thông báo chấm dứt Hợp đồng cho vay tiêu dùng trước hạn. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này (ngoại trừ trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán) hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho FCCOM, Bên vay phải bồi thường cho FCCOM toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí mà FCCOM phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay.

7. THU HỒI NỢ

FCCOM có quyền áp dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để nhắc nợ, thu hồi nợ, bao gồm:

- Gửi tin nhắn và/hoặc gọi vào các số điện thoại của Bên vay cung cấp trong thời gian pháp luật cho phép để nhắc Bên vay về ngày và số tiền thanh toán hoặc yêu cầu thanh toán nợ đến hạn và quá hạn.
- Gửi tin nhắn và/hoặc gọi vào các số điện thoại Bên vay cung cấp cho FCCOM trong thời gian pháp luật cho phép để tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên vay hoặc hỗ trợ truyền đạt thông tin thanh toán đến Bên vay.
- Thông báo bằng văn bản đến địa chỉ Bên vay cung cấp tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng và/hoặc địa chỉ nơi Bên vay đang cư trú và/hoặc nơi Bên vay đang làm việc.
- FCCOM có quyền tự mình hoặc chuyển giao tất cả yêu cầu thanh toán khoản nợ, thông tin về khoản nợ cho Bên thứ ba bất kỳ mà không cần sự đồng ý của Bên vay để thu các khoản nợ quá hạn.
- Trích tiền từ tài khoản của Bên vay: Bằng thỏa thuận này,
- Bên vay ủy quyền không hủy ngang cho FCCOM được quyền đề nghị các tổ chức tín dụng nơi Bên vay mở tài khoản thực hiện trích tiền từ tài khoản của Bên vay để thanh toán nợ cho FCCOM theo thủ tục phù hợp với quy định của tổ chức tín dụng đó
- Khấu trừ tại nguồn đối với các khoản thu nhập do Người sử dụng lao động chi trả cho Bên vay nếu FCCOM, Bên vay và Người sử dụng lao động đó có thỏa thuận.
- Xử lý hàng hóa của Bên vay mà Bên vay vay để mua và/hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Bên vay và thực hiện thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để thu hồi các khoản nợ quá hạn.
- Thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

8. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

8.1 Bất kỳ khoản nợ gốc nào theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này không được thanh toán đầy đủ vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản nợ gốc đó, khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển nợ quá hạn vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán và chịu lãi quá hạn theo quy định tại Khoản 3.4.

8.2 Khoản vay theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp được FCCOM chấp thuận bằng văn bản.

9. CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

9.1 Bên vay không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản của FCCOM.

9.2 FCCOM được toàn quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hoặc thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiêu dùng (thế chấp quyền đòi nợ/khoản phải thu) và Bản Điều khoản, điều kiện này để làm tài sản bảo đảm cho Bên thứ ba, bán nợ hoặc bất kỳ hình thức nào khác phù hợp với quy định của pháp luật.

10. BẢO HIỂM

10.1 Bên vay, xuất phát từ nhu cầu của chính bản thân mình và tự mình quyết định việc tham gia bảo hiểm căn cứ trên sản phẩm bảo hiểm được tư vấn và ghi rõ trên Giấy đề nghị vay vốn. Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch bảo hiểm do Bên vay và Công ty bảo hiểm tự chịu trách nhiệm giải quyết, trừ nội dung Bên vay ủy quyền cho FCCOM thanh toán phí bảo hiểm cho Công ty Bảo hiểm.

10.2 Bên vay đồng ý không sửa đổi, chấm dứt, chuyển nhượng, miễn trừ, hủy bỏ hay thực hiện biện pháp bảo đảm bằng Hợp đồng bảo hiểm, quyền nhận tiền bảo hiểm hoặc thay đổi Người thụ hưởng bảo hiểm khác không phải là FCCOM.

Trường hợp FCCOM là Người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện Bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm, Bên vay đồng ý:

(1) Gửi yêu cầu thanh toán Bảo hiểm và tất cả những tài liệu cần thiết khác tới FCCOM hoặc Công ty Bảo hiểm trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

(2) Dùng tất cả các khoản thanh toán từ Công ty Bảo hiểm để trả nợ toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này mà không cần sự chấp thuận của Bên vay.

(3) Ủy quyền cho FCCOM được quyền chấp thuận và nhận tiền hoàn phí bảo hiểm đã đóng trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm mà Công ty Bảo hiểm không đồng ý chi trả quyền lợi bảo hiểm.

11. THÔNG BÁO

11.1 Hình thức thông báo

Tất cả các trao đổi giữa FCCOM và Bên vay liên quan đến Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản điều khoản, điều kiện này có thể được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:

- Điện thoại (số điện thoại của Bên vay và Đường dây nóng của FCCOM).
- Tin nhắn SMS gửi đến số điện thoại của Bên vay.
- Thư điện tử (email) được gửi qua địa chỉ email do Bên vay cung cấp và các địa chỉ email chính thức của FCCOM.
- Bằng văn bản gửi đến địa chỉ của các Bên vay nêu tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng hoặc địa chỉ mới nhất đã được Bên vay thông báo cho FCCOM trong trường hợp có thay đổi.
- Thông qua công cụ trao đổi thông tin được thiết lập tại website của FCCOM tại địa chỉ <http://fccom.com.vn>.

11.2 Nội dung thông báo

FCCOM có quyền sử dụng một hoặc một số các hình thức thông báo được nêu tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng và tại Bản Điều khoản, điều kiện này để thông báo cho Bên vay.

11.2.1 Thông báo nợ quá hạn: Bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển nợ quá hạn do Bên vay chậm thanh

toán. Nội dung thông báo tối thiểu gồm số nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất đối với khoản nợ gốc quá hạn.

11.2.2 Thông báo về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ theo quy định tại Mục 6, Mục 7: Nội dung Thông báo chấm dứt cho vay và thu nợ tối thiểu gồm thời điểm chấm dứt cho vay và thu nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu nợ trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu nợ trước hạn.

11.2.3 Thông báo thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Mục 4.1 và các thông báo khác phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này.

12. SỬ DỤNG THÔNG TIN

12.1 Thông tin của Bên vay và khoản vay được sử dụng để thực hiện Hợp đồng cho vay tiêu dùng và các mục đích khác được nêu rõ tại Bản Điều khoản, điều kiện này.

12.2 Bên vay đồng ý cho FCCOM được quyền thu thập và sử dụng tất cả các thông tin của Bên vay, khoản nợ của Bên vay, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bên vay cung cấp, các hợp đồng, các văn bản ký kết giữa Bên vay và FCCOM để thực hiện Hợp đồng cho vay tiêu dùng và Bản Điều khoản, điều kiện này hoặc để phục vụ cho các mục đích (1) cung cấp cho các cơ quan có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam(2) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật(3) thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (4) cung cấp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ nhằm mục đích in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ khoản vay đến Bên vay(5) chuyển nhượng hợp đồng theo quy định tại Mục 9 (6) phục vụ công tác quản trị rủi ro của FCCOM.

13. ĐỊA CHỈ GIAO DỊCH

13.1 Các bên thống nhất rằng địa chỉ để các Bên liên hệ và gửi các hồ sơ, văn bản giao dịch (trừ các thông báo theo Mục 11) liên quan đến việc vay vốn là địa chỉ của các Bên được quy định tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Đề nghị vay vốn kiêm phương án vay của Bên vay. Việc một bên gửi văn bản bằng hình thức thư bảo đảm (thông báo, yêu cầu hoặc bất kỳ tài liệu khác) cho Bên còn lại theo địa chỉ quy định tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Đề nghị vay vốn kiêm phương án vay của Bên vay, thì coi như bên đó đã nhận được văn bản.

13.2 Trường hợp Bên vay có sự thay đổi về địa chỉ liên hệ quy định tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng, Đề nghị vay vốn kiêm phương án vay thì phải thông báo cho FCCOM theo các hình thức quy định tại Mục 11.

14. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

14.1 Hợp đồng cho vay tiêu dùng ký giữa FCCOM và Bên vay được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

14.2 Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật để giải quyết.